

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 26-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Xuân An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trần Xuân Thanh

Bà Trần Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Minh Ân - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Long H (Tên gọi khác: Cu Lỳ); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Tổ 2, Khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 và bà Đặng Thị Kim A, sinh năm 1962; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26-5-2016, H bị Công an Quận 7, Thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34, nộp phạt ngày 04-01-2017; bị tạm giam từ ngày 23-12-2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cần Giuộc, có mặt.

2. Trần Hồng K (Tên gọi khác: Phương); Giới tính: Nam; Sinh năm 1979 tại Vĩnh Phúc; Địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn G, thị trấn G, huyện B, tỉnh V; Địa chỉ tạm trú: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Hồng K, sinh năm 1953 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1953; Có vợ Trần Thị N, sinh năm 1978; Có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-3-2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Huỳnh Kim S, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh L.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Lê Duy H, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Phường 14, Quận 4, Thành phố H.

4. Bà Đặng Thị Kim A, sinh năm 1962; (có mặt)

Địa chỉ: Tô 2, Khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20-12-2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 59C1-80.448 chở Nguyễn Long H đi xã L, huyện Cần Giuộc, do T bị đau tay và mắt kém nên nhờ H điều khiển xe chở T. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi chạy ngang qua nhà một người dân ở ấp 2 xã L, H phát hiện xe mô tô Wave RSX màu xám bạc, biển số 59Z1-09.663 đang để trước nhà không người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa. H điều khiển xe quay đầu lại, dừng trước cửa nhà và nói với T là H có việc, khi nào xong việc thì điện thoại kêu T đến rước, T điều khiển xe đi tìm khách vắng lai để chở thuê. Sau đó, H đi bộ đến gần vị trí xe mô tô trên, nổ máy xe chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã L, đến nhà của Trần Hồng K ở ấp 2. Tại đây, H nói với K cho H gửi nhờ chiếc xe vừa mới trộm, K đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại cho T và nhờ K ra ngoài đường đón T vô nhà. Do sợ bị phát hiện nên H hỏi mượn biển số xe 62V1-3714 của K để gắn vào xe trộm, K đồng ý. H thay biển số xe của K vào xe trộm. Lúc này K có việc nên nhờ T chở lên Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K và T quay về đến nhà. Do sợ bị phát hiện nên H nhờ K chạy xe trộm lên Thành phố Hồ Chí Minh giùm, hứa trả tiền công là 500.000 đồng, K đồng ý. K điều khiển xe trộm lên quán cà phê khu vực đường L, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho H, H đem xe đi bán cho B (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Phát hiện xe để trước nhà bị mất, anh Nguyễn Thành S báo Công an xã. Qua truy xét đến ngày 23-12-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc mời H và K đến làm việc, cả hai thừa nhận hành vi phạm tội.

Đến ngày 02-01-2018, Công an phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phường phát hiện 01 xe mô tô Wave RSX màu xanh bạc không biển số, số máy JC52E5112262, số khung 522XCXY025291, không người trông coi để dưới lòng đường hè phố, nên đã tạm giữ và chuyển giao cho Đội CSGT Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 129 ngày 22-12-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giuộc, kết luận: 01 xe mô tô Wave RSX, màu xám, biển số 59Z1-09.663 (đã qua sử dụng) trị giá 7.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc có tạm giữ đồ vật, tài sản, qua điều tra xác định và xử lý như sau:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen xanh, loại bàn phím, số sim 0979.875.xxx và 01 biển số xe 62V1-3714 của Trần Hồng K;

- 01 xe mô tô biển số 59C1-80.448 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Lê Duy H là con của Nguyễn Văn T;

- 01 điện thoại di động Nokia C1 màu trắng đen, sim số 0906.513.044 của Nguyễn Văn T.

- 01 xe mô tô Honda Wave RSX không biển số, số máy JC52E5112262, số khung 522XCY025291; 01 biển số xe 59Z1-09.663 là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Nguyễn Thành S.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu.

- Số tiền 2.000.000 đồng do bà Đặng Thị Kim A là mẹ ruột của Nguyễn Long H giao nộp khắc phục hậu quả bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý giao cho bị hại số tiền trên.

- 01 nón kết màu trắng; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo sơ mi màu xanh có cổ, ngắn tay của Nguyễn Long H sử dụng khi đi trộm cắp tài sản, chưa xử lý.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSCG ngày 20-4-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo Nguyễn Long H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Trần Hồng K về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mô tả.

Bị cáo Nguyễn Long H xác định Nguyễn Văn T là người quen biết với bị cáo, bị cáo thường đi thuê xe máy của T. Ngày 20-12-2017, bị cáo thuê T chở xuống nhà một người bạn ở xã L, do T bị đau tay, mắt kém nên bị cáo chở T. Trên đường đi bị cáo thấy một xe máy để trước nhà không người trông coi, lại có sẵn chìa khóa trên xe nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo dừng xe và nói với T chừng nào bị cáo gọi điện thoại thì quay lại rước. Sau đó, bị cáo vào lấy trộm xe chạy đến nhà của anh K, xin anh K cho gửi nhờ xe, lúc này có nói cho anh K biết là xe bị cáo mới trộm được, do sợ bị phát hiện nên bị cáo mượn biển số xe của xe anh K thay vào xe trộm, nhờ anh K chạy xe lên thành phố giùm bị cáo, anh K đồng ý. Bị cáo thực hiện trộm xe máy một mình, không có ai xúi giục hay giúp đỡ bị cáo. Bị cáo biết trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do nảy sinh lòng tham nhất thời nên bị cáo đã lấy trộm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Hồng K cho rằng do chỗ bạn bè quen biết nên bị cáo đồng ý cho H để nhờ xe, giúp H che giấu xe bằng cách cho H mượn biển số xe của bị cáo thay vào xe trộm, điều khiển xe lên Thành phố giao cho H mặc dù biết rõ xe này do H trộm mà có. Bị cáo biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Long H, Trần Hồng K theo Cáo trạng số 32/CT-VKSCG ngày 20-4-2018, khẳng định cáo trạng là có căn cứ, truy tố đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Long H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, i, s Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Long H từ 06 tháng 06 ngày tù đến 09 tháng tù; tuyên bố bị cáo Trần Hồng K phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; căn cứ Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Hồng K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu trắng; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo sơ mi màu xanh có cổ, ngắn tay của Nguyễn Long H sử dụng khi đi trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Do hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 20-12-2017, trước ngày có hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét, xử lý đối với các bị cáo.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định vào khoảng 13 giờ 29 phút ngày 20-12-2017, Nguyễn Long H đã lấy trộm 01 xe mô tô Wave RSX, màu xám bạc, biển số 59Z1-09.663 của anh Nguyễn Thành S, trị giá 7.400.000 đồng đang để trước nhà anh Nguyễn Thành T ở ấp 2, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Sau đó, H điều khiển xe trên đến nhà Trần Hồng K xin gửi nhờ, biết rõ là xe trộm, K đồng ý cho H gửi, đồng ý cho H mượn biển số xe 62V1-3714 thay vào xe trộm, đồng ý điều khiển xe trên đến Thành phố Hồ Chí Minh giao cho H để tránh H bị phát hiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của Nguyễn Long H không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi trộm cắp tài sản, H đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng H vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với Trần Hồng K, mặc dù biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng do chỗ bạn bè quen biết nên K vẫn cố ý chứa chấp, che giấu tài sản trộm cho Nguyễn Long H, hành vi của K đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Hành vi của K đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Long H và Trần Hồng K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Long H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại 2.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, đối với Trần Hồng K, hành vi của K cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt tù cao nhất là 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xét thấy không cần phải bắt Trần Hồng K chấp hành hình phạt tù, cũng có khả năng tự cải tạo. Do đó, Trần Hồng K đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng, và trách nhiệm dân sự: Các đồ vật, tài sản thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật. Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 nón kết màu trắng; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo sơ mi màu xanh có cổ, ngắn tay của Nguyễn Long H, đây là trang phục H sử dụng khi đi trộm tài sản, tại phiên tòa H không nhận lại tài sản trên, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Văn T, qua quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định T đồng phạm với Nguyễn Long H, nên không xem xét xử lý.

Đối với tên Bảo là người mua xe máy do H trộm cắp mà có, chưa xác định được nhân thân nên tách ra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Long H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Trần Hồng K phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; 45 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Long H 06 (Sáu) tháng 06 (Sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-12-2017.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, trả tự do Nguyễn Long H ngay tại phiên tòa.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 250; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; 45; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần Hồng K 06 (Sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26-6-2018).

Giao Trần Hồng K cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết màu trắng; 01 quần Jean màu xanh (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 27-12-2017 của Công an huyện Cần Giuộc); 01 áo sơ mi màu xanh có cổ, ngắn tay (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01-02-2018 của Công an huyện Cần Giuộc) của Nguyễn Long H.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Nguyễn Long H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Trần Hồng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An